TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82**/2024/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỐC OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hoa**

2. Ông **Nguyễn Công Chiến**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thẩm tra viên chính

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai tham gia phiên tòa*:

Ông **Đoàn Hữu Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2024/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

- Họ và tên **Bùi Văn Đ**, sinh năm 2001; nơi cư trú: khu B, thị trấn B, huyện K, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1980; con bà Bùi Thị H, sinh năm 1978; gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: chưa có. Tiền án: 01 tiền án, ngày 26/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp tài sản"; 03 năm tù về tội "cướp giật tài sản" theo Bản án số 11/2019/HSST, tổng hợp hình phạt là 05 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/5/2022; chấp hành án phí ngày 04/9/2016, chưa được xóa án tích. Tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 8 năm 2024 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên toà)

***** *Bị hại:* anh **Đỗ Văn Nam**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; anh **Nguyễn Đức Hùng**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. (vắng mặt tại phiên toà)

***** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh **Phùng Ngọc Linh**, sinh năm: 1980, nơi cư trú: thôn Bùng, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; anh **Bùi Văn Hoàng**, sinh năm 1993; nơi cư trú: xóm Gò Khánh, xã Kim Bôi, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. (anh Linh vắng mặt, anh Hoàng có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 22 tháng 5 năm 2023, anh Đỗ Văn Nam cùng mẹ là bà Đỗ Thị Tiếp (sinh năm 1971) và anh trai Đỗ Văn Chiến (sinh năm 1997) đang ở nhà tại thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội thì có Bùi Văn Đ (bạn của anh Chiến) và anh Nguyễn Đức Hùng là bạn của anh Nam đến nhà chơi, ăn cơm cùng gia đình anh Nam, quá trình ngồi ăn cơm Đức mượn 01 chiếc điện thoại Iphone 8 (màu vàng hồng, dung lượng 64Gb, lắp sim số 0964424392) của anh Hùng để sử dụng. Sau khi ăn cơm mọi người ngồi chơi, uống nước đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/5/2023, anh Chiến bảo Đức và anh Hùng ngủ lại nhà mình để sáng hôm sau đi làm thì cả hai đồng ý. Anh Chiến về phòng mình ngủ cùng vợ con, còn Đức và anh Hùng ngủ cùng phòng anh Nam. Đức nằm ở vị trí trong cùng (giáp tường), anh Hùng nằm giữa, anh Nam nằm ngoài cùng. Trước khi ngủ, Đức, Nam, Hùng nằm sử dụng điện thoại, trong đó Đức sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 mượn của anh Hùng từ trước đó; anh Hùng sử dụng chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 128Gb, lắp sim số 0332.907.405 của mình còn anh Nam sử dụng chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng, dung lượng 64Gb, lắp sim số 0989.874.566 của mình. Sau đó anh Nam và anh Hùng để điện thoại của mình dưới gối rồi đi ngủ; Đức tiếp tục sử dụng điện thoại đến khoảng 01 giờ cùng ngày thì để chiếc điện thoại Iphone 8 xuống dưới gối của anh Hùng mục đích trả lại anh Hùng rồi đi ngủ. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi tỉnh giấc, Đức quan sát thấy anh Nam và anh Hùng đang ngủ say, lúc này do bản thân đang cần tiền tiêu sài nên Đức nảy sinh ý định trộm cắp 03 điện thoại nêu trên của anh Hùng và anh Nam mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đức ngồi dậy, lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax; 01chiếc Iphone 8 đang được để ở dưới gối của anh Hùng và 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus dưới gối của anh Nam, mang theo 03 chiếc điện thoại trên ra khỏi phòng, đi xuống tầng 1, dùng tay kéo mở cửa xếp đi ra khỏi nhà anh Nam, tẩu thoát khỏi hiện trường. Đức đi bộ ra đường Bắc Nam thuộc thôn 1, xã Thạch Thán, do không biết chỗ bán điện thoại nên Đức đứng đợi trời sáng. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Đức thuê được 01 xe taxi (không nhớ hãng taxi, không quen biết lái xe taxi), nhờ người lái xe taxi chở đến cửa hàng mua bán điện thoại "Linh Nga" ở thôn Bùng, xã Phùng Xá, Thạch Thất do anh Phùng Ngọc Linh làm chủ. Trên đường đi, Đức đã tháo, vứt bỏ sim, ốp lưng bảo vệ của 02 chiếc điện thoại Iphone 8 và Iphone 8 Plus của anh Nam và anh Hùng xuống đường (không nhớ vị trí vứt). Tại cửa hàng điện thoại "Linh Nga", Đức bán 02 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng hồng và Iphone 8 màu vàng hồng cho cho anh Phùng Ngọc Linh với giá 1.500.000 đồng, còn 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, Đức giữ lại để sử dụng. Sau khi nhận đủ tiền từ anh Phùng Ngọc Linh, Đức đi bộ ra ngoài đường thuê 01 chiếc xe taxi khác (hiện chưa xác định được hãng xe taxi và tài xế) chở Đức về nhà tại khu Bo, thị trấn Bo, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Đến ngày 24/5/2023, Đức sử dụng

chiếc điện thoại Iphone 13 Promax truy cập mạng xã hội Facebook thì biết anh Bùi Văn Hoàng đăng thông tin muốn tìm mua điện thoại nên Đức chủ động liên hệ với anh Hoàng để bán chiếc điện thoại Iphone 13 Promax. Sau khi kiểm tra máy, anh Hoàng đồng ý mua chiếc điện thoại trên của Đức với giá 11.000.000 đồng. Khi bán điện thoại, Đức nói với anh Hoàng chiếc điện thoại trên là của Đức, anh Hoàng không biết chiếc điện thoại trên là do Đức trộm cắp mà có. Sau đó, Đức bỏ trốn khỏi địa phương và đã tiêu sài hết tiền bán điện thoại. Ngày 22/8/2024, Đức đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đầu thú về hành vi phạm tội. Sau khi làm việc với Cơ quan công an, anh Hoàng mới biết chiếc điện thoại Iphone 13 Promax đã mua của Đức là tài sản do Đức trộm cắp nên chủ động giao nộp để phục vụ công tác điều tra.

* Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Quốc Oai kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng dung lượng 256Gb (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 23/5/2023 có giá khoảng 17.500.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng dung lượng 64Gb (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 23/5/2023 có giá khoảng 4.600.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng dung lượng 64Gb (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 23/5/2023 có giá khoảng 3.267.000 đồng.

* Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTS ngày 24 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Uỷ ban nhân dân huyện Quốc Oai định giá lại chiếc điện thoại Iphone 13:

- 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng dung lượng 128Gb (đã qua sử dụng) có giá trị tại thời điểm ngày 23/5/2023 là 15.500.000 đồng.

** Về vật chứng:* Ngày 01/10/2024, anh Nguyễn Đức Hùng có đơn xin lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax. Ngày 10/10/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai ra quyết định xử lý vật chứng số 1836/QĐ-ĐCSHS trả lại cho anh Nguyễn Đức Hùng chiếc điện thoại nêu trên.

Đối với 2 chiếc điện thoại Iphone 8, sau khi trộm cắp được, Đức khai đã bán cho anh Phùng Ngọc Linh, tuy nhiên anh Linh khai do thời gian đã lâu, anh Linh không nhớ có mua điện thoại của Đức hay không, hiện tại cửa hàng anh Linh không có chiếc điện thoại Iphone 8 nào, do vậy Cơ quan CSĐT - Công an huyện Quốc Oai không thu giữ được.

** Về dân sự:* Anh Nguyễn Đức Hùng và anh Đỗ Văn Nam yêu cầu bị cáo Bùi Văn Đ bồi thường giá trị 2 chiếc điện thoại đã trộm cắp của anh Hùng, anh Nam theo Kết luận định giá tài sản.

Anh Bùi Văn Hoàng yêu cầu Bùi Văn Đ bồi thường số tiền 11.000.000 đồng - là số tiền mà anh Hoàng mua điện thoại của Đức.

* *Quá trình điều tra*, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người liên quan, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

* Cáo trạng số 83/CT-VKSQO ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Văn Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên thuộc trường hợp tái phạm, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; bị cáo tự ra đầu thú.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 tháng đến 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đức Hùng số tiền 3.267.000 đồng, cho bị hại Đỗ Văn Nam số tiền 4.600.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn Hoàng số tiền 11.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt. Bị cáo thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 2 giờ 30 phút ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại nhà anh Đỗ Văn Nam ở thôn 1, xã Thạch Thán, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu vàng hồng dung lượng 64Gb trị giá 3.267.000 đồng, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng dung lượng 128Gb trị giá 15.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức Hùng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng hồng dung lượng 64Gb trị giá 4.600.000 đồng của Đỗ Văn Nam, sau đó đã bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết. Ngày 22 tháng 8 năm 2024, Đức đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quốc Oai đầu thú về hành vi phạm tội và khai báo toàn bộ sự việc. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tổng giá trị tài sản trộm cắp là **23.367.000** đồng.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án về tội cướp tài sản và cướp giật tài sản, chưa được xoá án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này được xác định "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Chính vì lẽ đó, cần thiết phải có hình phạt tương xứng áp dụng đối với bị cáo mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa làm gương cho người khác biết tôn trọng pháp luật.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra "***đầu thú***" tại cơ quan công an là tình tiết giảm nhẹ nên cần thiết áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp.

Trách nhiệm dân sự:

- Xét yêu cầu của bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 2 chiếc điện thoại Iphone 8 và Iphone 8 Plus đã trộm cắp của anh Nguyễn Đức Hùng và anh Đỗ Văn Nam theo Kết luận định giá tài sản là phù hợp nên chấp nhận.

- Xét yêu cầu của anh Bùi Văn Hoàng về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà anh đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại Iphone 13 Promax mà Đức đã trộm và bán cho anh Hoàng với giá 11.000.000 đồng. Khi mua bán, anh Hoàng không biết đây là tài sản Đức trộm của người khác mà có nên chấp nhận yêu cầu này.

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức Hùng số tiền 3.267.000 đồng, cho anh Đỗ Văn Nam số tiền 4.600.000 đồng, cho anh Bùi Văn Hoàng số tiền 11.000.000 đồng tương ứng với giá trị tài sản bị thiệt hại.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội, áp dụng Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt và về phần trách nhiệm dân sự phù hợp các quy định của pháp luật.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn Đ 20 (*hai mươi)*** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật dân sự:

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Đức Hùng số tiền 3.267.000 (*ba triệu, hai trăm sáu mươi bảy nghìn*) đồng;

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là cho anh Đỗ Văn Nam số tiền 4.600.000 (*bốn triệu, sáu trăm nghìn*) đồng;

+ Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Hoàng số tiền 11.000.000 (*mười một triệu*) đồng;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.168.350 (*một triệu, một trăm sáu tám nghìn, ba trăm lăm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo và anh Bùi Văn Hoàng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 18 tháng 11 năm 2024; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quốc Oai;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- Công an huyện Quốc Oai;
- Chi cục THA dân sự huyện Quốc Oai;
- UBND huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long